

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần (tiếng Việt): Luật Dân sự

Tên học phần (tiếng Anh): Civil Law

1) Thông tin chung

- Mã số học phần: 011808
- Tổng số tín chỉ: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0
- Phân bố thời gian (giờ): 45 Lý thuyết: 30 Thực hành: 15
- Số giờ tự học (giờ): 105
- Khoa Quản lý học phần: Khoa Kinh tế - Luật
- Đối tượng người học: dành cho sinh viên năm thứ 2 - Chương trình Chuẩn
- Học phần thuộc ngành: Luật kinh tế
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>						
		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Ngành <input checked="" type="checkbox"/>			Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bổ trợ	Bắt buộc	Tự chọn
	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Điều kiện tiên quyết gồm:
Điều kiện tiên quyết: Không
Học phần học trước: Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật
Học phần song hành: Không

2) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Luật Dân sự là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức chung về Luật Dân sự, quan hệ pháp luật dân sự và một số chế định cơ bản của Luật Dân sự (như giao dịch dân sự, đại diện, tài sản, quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản, thừa kế, nghĩa vụ và hợp đồng dân sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng).

3) Mục tiêu đào tạo học phần

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng phân tích, tổng hợp và đánh giá các quy phạm pháp luật dân sự để giải quyết tình huống; từ đó, người học có thái độ tôn trọng pháp luật dân sự, phân biệt đúng/sai khi tiếp cận các thông tin, vấn đề và tình huống pháp lý về dân sự.

4) Chuẩn đầu ra của học phần

(Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức R, M trong ma trận mối quan hệ CDR của CTĐT với các học phần)

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực
CLO1	Trình bày được những kiến thức pháp lý về những vấn đề lý luận chung về Luật Dân sự, giao dịch dân sự, giám hộ, đại diện, thời hạn, thời hiệu, tài sản, quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản, thừa kế, nghĩa vụ dân sự các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.	Kiến thức
CLO2	Xác định tư cách pháp lý của các chủ thể trong quan hệ pháp luật Dân sự, giải thích điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự, xác định và phân loại tài sản; nhận biết quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản; xác định trường hợp thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật; xác định nghĩa vụ Dân sự; giải thích các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng; xác định trường hợp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	Kiến thức
CLO3	Hiểu và phân tích được các quy định của pháp luật về giao dịch dân sự quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản, thừa kế, hợp đồng dân sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	Kiến thức
CLO4	Vận dụng các kiến thức được quy định của pháp luật Dân sự đã học vào việc giải quyết tình huống cụ thể phát sinh trên thực tế liên quan đến các chế định pháp luật dân sự đã được tiếp cận trong môn học; Hình thành và phát triển kỹ năng tra cứu và sử dụng văn bản quy phạm pháp luật về dân sự, kỹ năng tranh luận, phản biện các vấn đề pháp lý.	Kỹ năng
CLO5	Tôn trọng pháp luật dân sự, tôn trọng tính bình đẳng và tự do ý chí của các chủ thể trong các quan hệ pháp luật dân sự; Khách quan trong đánh giá và vận dụng các quy định pháp luật vào tình huống cụ thể thể hiện tư cách đạo đức, chuẩn mực trong hoạt động nghề nghiệp.	Tự chủ và trách nhiệm

5) Nội dung học phần

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
1	Chương 1: Những vấn đề chung về Luật Dân sự 1.1. Khái niệm Luật Dân sự	3	0	10	CLO1	Thuyết giảng.	[1],[4]; [5].	Đọc chương I giáo

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CĐR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự 1.3. Nguyên tắc cơ bản của luật dân sự Việt Nam 1.4. Nguồn của Luật Dân sự 1.5. Sơ lược lịch sử phát triển của pháp luật dân sự Việt Nam							trình chính (tập 1)
2	Chương 2: Quan hệ pháp luật Dân sự 2.1. Khái niệm và đặc điểm của QHPLDS 2.2. Thành phần của QHPLDS 2.2.1 Chủ thể quan hệ pháp luật Dân sự 2.2.2. Khách thể của quan hệ pháp luật dân sự 2.2.3. Nội dung của quan hệ pháp luật dân sự	4	1	10	CLO1 CLO2	Thuyết giảng; Thảo luận nhóm.	[1];[2]; [3];[4] [5].	Đọc chương II, III, IV giáo trình chính (tập 1)
3	Chương 3: Giao dịch Dân sự - Đại diện – Thời hạn – Thời hiệu 3.1. Giao dịch dân sự 3.2. Đại diện 3.3. Thời hạn 3.4. Thời hiệu	2	1	10	CLO2C LO3 CLO4	Thuyết giảng; Hoạt động nhóm (các nhóm báo cáo chuyên đề)	[1]; [2]; [3];[4] [5].	Chuẩn bị chuyên đề. Đọc chương VI, VII, giáo trình chính (Tập 1)
4	Chương 4: Tài sản; Quyền sở hữu; Quyền khác đối với tài sản 4.1. Tài sản 4.2. Quyền sở hữu 4.2.1. Khái niệm quyền sở hữu	4	2	15	CLO2C LO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng; Hoạt động nhóm (các nhóm)	[1]; [2]; [3];[4] [5].	Chuẩn bị chuyên đề. Đọc chương V, XIII

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	4.2.2. Nội dung quyền sở hữu 4.2.3. Căn cứ xác lập quyền sở hữu 4.2.4. Căn cứ chấm dứt quyền sở hữu 4.3. Quyền khác đối với tài sản 4.3.1. Quyền đối với bất động sản liền kề 4.3.2. Quyền hưởng dụng 4.3.3. Quyền bề mặt 4.4. Bảo vệ quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản					báo cáo chuyên đề).		giáo trình chính (Tập 1)
5	Chương 5: Thừa kế 5.1. Khái niệm thừa kế, quyền thừa kế 5.2. Pháp luật thừa kế qua các thời kỳ 5.3. Nguyên tắc trong pháp luật thừa kế 5.4. Những quy định chung về thừa kế 5.5. Thừa kế theo di chúc 5.6. Thừa kế theo pháp luật 5.7. Thanh toán và phân chia di sản	5	3	15	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng; Hoạt động nhóm (các nhóm báo cáo chuyên đề).	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Chuẩn bị chuyên đề. Đọc chương XIV giáo trình chính
6	Chương 6: Nghĩa vụ Dân sự 6.1. Khái niệm và đặc điểm 6.2. Căn cứ phát sinh, chấm dứt nghĩa vụ dân sự 6.3. Quan hệ pháp luật về nghĩa vụ 6.4. Phân loại nghĩa vụ dân sự 6.5. Thực hiện nghĩa vụ dân sự 6.6. Trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ	3	3	15	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng; Hoạt động nhóm (các nhóm báo cáo chuyên đề).	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Chuẩn bị chuyên đề. Đọc chương VI giáo trình chính (tập 2)

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
	6.7. Chuyển giao yêu cầu và chuyển giao nghĩa vụ dân sự 6.8. Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ							
7	Chương 7: Hợp đồng Dân sự 7.1. Khái niệm, bản chất và phân loại hợp đồng dân sự 7.2. Các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng 7.3. Nội dung và hình thức hợp đồng 7.4. Giao kết hợp đồng 7.5. Hiệu lực của hợp đồng, Hợp đồng vô hiệu và hậu quả pháp lý 7.6. Thực hiện, sửa đổi, tạm ngừng, đình chỉ, hủy, chấm dứt hợp đồng 7.7. Một số hợp đồng dân sự cụ thể 7.8. Trách nhiệm dân sự do vi phạm hợp đồng	5	3	15	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng; Hoạt động nhóm (các nhóm báo cáo chuyên đề).	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Chuẩn bị chuyên đề. Đọc chương VII giáo trình chính (tập 2)
8	Chương 8: Trách nhiệm Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: 8.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa 8.2. Căn cứ phát sinh 8.3. Các trường hợp loại trừ 8.4. Các nguyên tắc bồi thường thiệt hại và các loại trách nhiệm 8.5. Hình thức và phương thức bồi thường	4	2	15	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng; Hoạt động nhóm (các nhóm báo cáo chuyên đề)n.	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Chuẩn bị chuyên đề. Đọc chương VIII giáo trình chính (tập 2)

6) Phương pháp dạy – học

6.1. Lý thuyết

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết giảng	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi, làm bài tập	Giáo trình chính
2	Thảo luận nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm thảo luận	Chủ đề thảo luận Giáo trình chính
3	Báo cáo chuyên đề	Phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận	Chuyên đề viết báo cáo. Giáo trình chính

6.2. Thực hành

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết trình	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi	Bài giảng
2	Thảo luận nhóm	Phân chi nhóm, trao đổi, thảo luận, nộp sản phẩm thảo luận	Các vấn đề, câu hỏi
3	Báo cáo bài tập nhóm	Phân chia bài tập, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận	Bài tập

6.3. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc:

- Hướng dẫn và chia nhóm: mỗi nhóm tối đa 8 sinh viên, bầu nhóm trưởng và thư ký nhóm.
- Nhóm trưởng nhận chủ đề nghiên cứu và báo cáo từ giảng viên đứng lớp.
- Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm triển khai các công việc (ghi nhận, đánh giá chất lượng và thời gian thực hiện của các thành viên).
- Hoàn thành sản phẩm theo đúng nội dung và thời gian giảng viên yêu cầu.
- Nghiên cứu giáo trình chính và hoàn thành tình huống được giao.

7) Tài liệu dạy và học

❖ Tài liệu giảng dạy:

- 1) Trường Đại học Luật Hà Nội. 2022. Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam tập 1, NXB. Tư pháp Hà Nội.
- 2) Trường Đại học Luật Hà Nội. 2022. Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam tập 2, NXB. Tư pháp Hà Nội.

Tài liệu hướng dẫn tự học:

- Sách

- 1) Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. 2019. Giáo trình Những quy định chung về Luật Dân sự (tái bản lần 1, có sửa đổi, bổ sung), NXB Hồng Đức Hội Luật gia Việt Nam.

9.2 Ma trận tương thích phương pháp dạy – đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp dạy – học	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Thuyết giảng	X	X	X		
Thảo luận nhóm				X	X
Báo cáo chuyên đề			X	X	X

9.3. Ma trận tương thích phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp đánh giá	CLOs					
	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Tích cực tham gia hoạt động trên lớp [1]	X	X	X			
Trắc nghiệm [2]	X	X	X	X	X	
Bài báo cáo cá nhân (Tự học) [3]		X	X	X	X	X
Bài báo cáo chuyên đề [4]		X	X	X	X	X
Bài nhận định, tự luận[5]	X	X	X	X	X	X

10. CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

10.1 Đánh giá điểm tích cực tham gia hoạt động trên lớp

Số giờ nghỉ học so với số giờ quy định của học phần	Mức cho điểm
Không vắng, có phát biểu xây dựng bài.	10 điểm
Vắng học: < 10%, có phát biểu xây dựng bài.	7-9 điểm
Vắng học: từ 10% đến < 25%, có phát biểu xây dựng bài.	5-7 điểm
Vắng học: từ 25% đến < 40%.	3-5 điểm
Vắng học: từ 40% đến < 60%.	0 – 3 điểm
Vắng học: 60%	0 điểm

10.2. Đánh giá phương pháp trắc nghiệm

Tiêu chí	Kém (0-3.9)	Yếu (4.0-5.4)	Trung bình (5.5-6.9)	Khá (7.0-8.4)	Giỏi (8.5<10)
Nội dung trắc nghiệm	- Không chọn đúng được các câu hỏi kiến thức cơ bản	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%<=80%)	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%<=90%)	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%<=100%)

Nội dung tự luận	Không làm được được các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)
-------------------------	--	--	---	---	---

10.3 Đánh giá bài tập tự học

Số bài tập tự học được giao	Mức cho điểm
Làm bài tập đầy đủ (90%≤100%)	10 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (80%≤90%)	7-9 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (50%≤80%)	5-7 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (30%≤50%)	3-5 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (<=30%)	0 – 3 điểm
Không làm bài tập	0 điểm.

10.4 Rubric: Báo cáo chuyên đề/ Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Nội dung báo cáo phù hợp, cập nhật 3. Phong cách trình bày 4. Trả lời các câu hỏi đặt ra	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

10.5 Đánh giá phương pháp nhận định, tự luận (Bài kiểm tra giữa kỳ, Bài thi cuối kỳ)

Tiêu chí	Kém (0-3.9)	Yếu (4.0-5.4)	Trung bình (5.5-6.9)	Khá (7.0-8.4)	Giỏi (8.5-10)
Nội dung nhận định	Trả lời đúng dưới 40% số câu hỏi	Trả lời đúng từ 40% đến 55% số câu hỏi	Trả lời đúng từ 55% đến dưới 70% số câu hỏi	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi	Trả lời đúng trên 85% số câu hỏi
Giả định các câu hỏi có mức điểm như nhau					
Nội dung tự luận	Làm đúng	Làm đúng từ	Làm đúng từ 55% đến	Làm đúng từ 70% đến	Làm đúng trên 85% yêu

	dưới 40% yêu cầu của câu hỏi	40% đến dưới 55% yêu cầu của câu hỏi	dưới 70% yêu cầu của câu hỏi	dưới 85% yêu cầu của câu hỏi	câu của câu hỏi
--	------------------------------	--------------------------------------	------------------------------	------------------------------	-----------------

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2024

TUQ. Hiệu trưởng
Trưởng phòng QLĐT



PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

Trưởng khoa



TS. Đoàn Ngọc Phúc

Trưởng bộ môn



TS. Tô Thị Đông Hà

Giảng viên biên soạn



ThS. Ngô Thị Duyên

PHỤ LỤC
DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA
GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Ngô Thị Duyên	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh	Điện thoại liên hệ: 0907002379
Email: ngoduyen@ufm.edu.vn	Trang web: https://ufm.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email hoặc tại văn phòng Khoa Kinh tế- Luật	

Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên doanh nhân/Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	